

Số: 232/BC-CIC5

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2013

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 5
Năm báo cáo: 2012

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng số 5
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 030215370 do Sở KHĐT Tp. HCM cấp thay đổi lần thứ nhất ngày 25/3/2011 (đăng ký lần đầu 01/7/2005).
- Vốn điều lệ: 12.500.000.000 đồng (theo giấy phép ĐKKD)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 25.335.069.728 đồng
- Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 8-38232074
- Số fax: 8-38232075
- Website: www.cic5.com.vn

- Mã cổ phiếu (nếu có): CI5

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển:

Ngày thành lập: **01/07/2005**

Thời điểm niêm yết: Ngày 01/07/2011 cổ phiếu công ty niêm yết trên sàn UPCOM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:

- Thay đổi giấy phép kinh doanh lần thứ nhất ngày 25/3/2011 do thay đổi Giám đốc mới.
- Tăng vốn điều lệ từ 12,5 tỷ lên 17 tỷ: thời gian thực hiện từ 19/10/2012 đến 24/12/2012.
- Các danh hiệu đạt được.

Bảng khen chính phủ năm 2010:

Trong năm 2012 được Chủ tịch Nước tặng Huân chương Lao động hạng ba.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

Xây dựng công nghiệp và dân dụng

Sản xuất, kinh doanh đất đèn, khí acetylen, chiết nạp khí hóa lỏng (LPG)

Khai thác chế biến đá xây dựng các loại.

- Địa bàn kinh doanh:

Các tỉnh lân cận TP. Hồ Chí Minh: tỉnh Bình Dương, Đồng Nai

Các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long: Kiên Giang, Sóc Trăng, . . .

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: thực hiện theo luật Doanh nghiệp hiện hành, bao gồm:

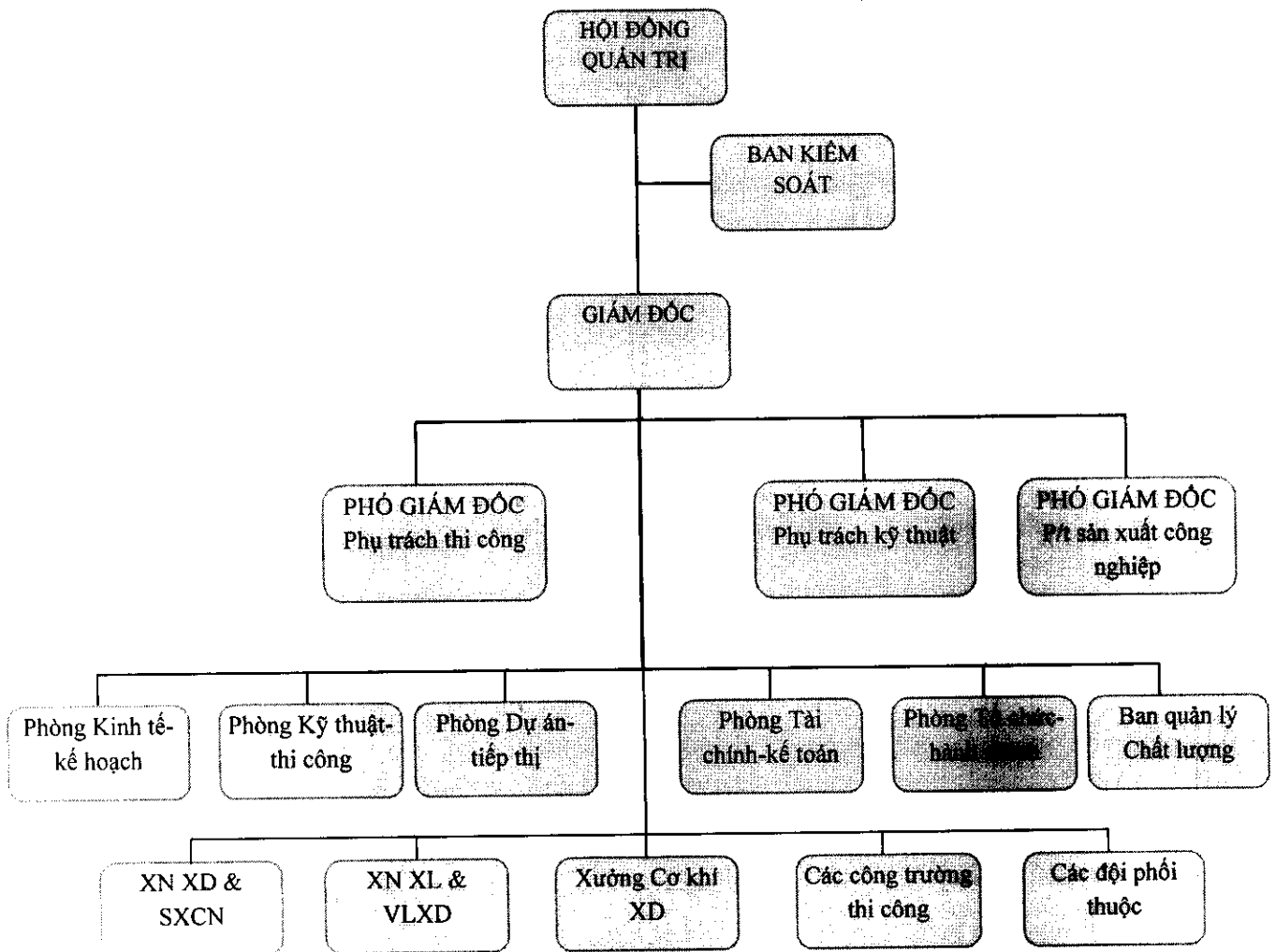
*Đại hội đồng cổ đông;

*Hội đồng quản trị;

*Ban kiểm soát;

*Giám đốc điều hành.

– Cơ cấu bộ máy quản lý:



– Các công ty con, công ty liên kết: **Không có**

5. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

a. Đối với lĩnh vực xây lắp:

-Tập trung phát triển các lĩnh vực xây lắp nhất là xây lắp công nghiệp, đẩy mạnh công tác tiếp thị phát triển thị trường đảm bảo cơ cấu doanh thu xây lắp công nghiệp /Tổng Doanh thu $\geq 60\%$

-Tìm kiếm một số đối tác chiến lược có năng lực tốt trong các lĩnh vực thiết kế kỹ thuật, công nghệ để cùng tham gia thực hiện dưới hình thức tổng thầu EPC các dự án lớn của các nhà đầu tư nước ngoài.

b. Đối với lĩnh vực sản xuất công nghiệp:

-Tập trung đẩy mạnh lĩnh vực gia công kết cấu thép, gia công chế tạo lắp đặt các sản phẩm cơ khí phục vụ ngành xây dựng trước mắt phục vụ nội bộ. Từng bước đầu tư thêm hệ thống thiết bị, nhà xưởng, phân đầu đến năm 2015 doanh thu trong lĩnh vực này chiếm một tỷ trọng đáng kể.

-Tập trung đẩy mạnh xuất khẩu đá trang trí puzolan đến năm 2017 phải đạt 80.000m²/năm và đầu tư mở rộng thêm công suất nếu có nhu cầu.

-Đến cuối năm 2017 hoàn tất việc lập dự án nhà máy sản xuất bê tông nhẹ khí chưng áp nguyên liệu chính là nguồn đá mi dư thừa tại mỏ đá socklu và đưa vào sản xuất cuối năm 2018.

c. Lĩnh vực dịch vụ:

-Tận dụng mặt bằng và lực lượng quản lý hiện có tại tổng kho công ty tại khu công nghiệp Biên hòa 1.

-Thành lập đại lý thép xây dựng sản xuất trong nước.

-Đại lý cung cấp vật liệu mới hoàn thiện nhập khẩu.

d.Chỉ tiêu cụ thể:

-Đảm bảo tốc độ phát triển bình quân 10%/năm.

-Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu bình quân $\geq 2\%$.

-Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ bình quân $\geq 40\%$.

-Chia cổ tức cho cổ đông bình quân = 20%.

-Thu nhập bình quân CBCNV $\geq 8.800.000$ đ/ng/tháng.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: trong xây lắp và sản xuất công ty luôn thực hiện các biện pháp chống ô nhiễm môi trường, đảm bảo môi trường xanh và sạch.

6. Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của công ty như:

- Giá cả nguyên vật liệu không ổn định có khuynh hướng tăng, nhất là các nguyên vật liệu chính như sắt thép, xi măng, xăng dầu, điện, . . .

- Chủ đầu tư chậm thanh toán, ảnh hưởng đến công tác thu hồi vốn, chi phí lãi vay tăng;

- Tình hình kinh tế bất ổn định, các khoản đầu tư xây dựng cơ bản bị giảm đưa đến thiếu công ăn việc làm.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

***Giá trị sản lượng:**

Năm 2012 công ty thực hiện được : 557,5 tỷ

Trong đó: Giá trị xây lắp: 498,1 tỷ; Giá trị SXCN : 54,4 tỷ; Giá trị kinh doanh khác: 5 tỷ.

***Doanh thu:**

Năm 2012 công ty thực hiện được : 419,441 tỷ Trong đó:

Doanh thu xây lắp: 370,245 tỷ

Doanh thu SXCN: 44,450 tỷ

Doanh thu khác : 4,745 tỷ

***Lợi nhuận:**

Năm 2012 mặc dù gặp rất nhiều khó khăn nhưng với quyết tâm cao của toàn thể CBCNV toàn công ty, lợi nhuận trước thuế thực hiện được theo số liệu chính thức đã được kiểm toán là : 6,02 tỷ.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Qua số liệu nêu trên, nhìn chung, mặc dù tình hình kinh tế trong năm 2012 không thuận lợi nhưng công ty đã thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông năm 2012 đề ra và có mức tăng trưởng cao so với năm 2011

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Ông Nguyễn Văn Khương – Ủy viên HĐQT kiêm Giám Đốc Công ty	
Ngày/tháng/năm sinh	12/08/1973
Địa chỉ thường trú	98/11 Ung Văn Khiêm-P.25-quận Bình Thạnh-TP. HCM
Số CMND	024470562
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác:	
• 1996-1997: Công tác tại Công ty Xây Lắp Hóa Chất	

<ul style="list-style-type: none"> • 1997-2005: Công tác tại Công ty Xây Lắp Hóa Chất-Chi nhánh Miền Nam • 2005 đến nay: Công tác tại Cty CP Đầu Tư Xây Dựng Số 5 	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Phó chủ tịch Công đoàn công ty
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	104.647 cổ phần tương đương 06,15%
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	222.750 cổ phần tương đương 13,10%
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai	6.000 cổ phần tương đương 0,35%

Ông Nguyễn Phùng Xuân – Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám Đốc Công ty	
Ngày/tháng/năm sinh	01-11-1953
Địa chỉ thường trú	299/17C Lý Thường Kiệt, P.15, quận 11, TP. HCM
Số CMND	020804612
Trình độ chuyên môn	Cao đẳng kinh tế
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> • 1981 – 1998: Làm việc tại Cty Xây Dựng Công nghiệp Miền Nam • 1998-2000 : Làm việc tại Cty Xây Lắp Hóa Chất • 2000-2005 : Làm việc tại Cty Xây Lắp & VLXD Số 5 • 2005-đến nay: Làm việc tại Cty CP Đầu Tư Xây Dựng Số 5
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Công ty,
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	38.290 cổ phần tương đương 02,25%
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	Không
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai	Không

Ông Tống Quang Thiêm – Phó Giám Đốc	
Ngày/tháng/năm sinh	15-08-1957
Địa chỉ thường trú	192 Cách Mạng Tháng 8, P.10, quận 3, TP. HCM
Số CMND	025667147
Trình độ chuyên môn	Đại học
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> • 1977 – 1979: học Đại học • 1979 – 1984: cán bộ kỹ thuật xí nghiệp • 1984 – 1987: phó Giám đốc Cty Xây Dựng Thuận Hải • 1987 – 1992: Phó GD Cty Vật liệu xây dựng Thuận Hải • 1992 – 1995: Phó ban Quản lý dự án tỉnh Bình Thuận • 1995 đến nay: CTY CP Đầu Tư Xây Dựng số 5
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Phó Giám đốc Công ty
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	42.660 cổ phần tương đương 02,51%
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	Không
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai	Không

Ông Nguyễn Văn Hiền – Phó Giám Đốc	
Ngày/tháng/năm sinh	01/01/1974
Địa chỉ thường trú	286/7 Phạm Văn Bạch, P.15, Q. TB, TP. HCM
Số CMND	024819818
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> • 2000-2005: P. KH-KT Công ty XL & VLXD Số 5 • 2005-2011: Giám đốc XN Xây lắp số 2 • 2011 đến nay: Phó GD Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng số 5 	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Phó Giám đốc Công ty
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	20.360 cổ phần tương đương 01,19 %
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	không
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai	Không

Ông Nguyễn Hồng Hải – Trưởng phòng TCKT	
Ngày/tháng/năm sinh	10-10-1976
Địa chỉ thường trú	31/7 xã Lục Long, H. Châu Thành, tỉnh Long An
Số CMND	300793707
Trình độ chuyên môn	cử nhân Kinh tế-ngành Kiểm toán
Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> • 2000-2005: Công ty Xây Lắp & VLXD Số 5 • 2000- đến nay: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây Dựng số 5 	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Trưởng phòng Tài chính-Kế toán
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	8.440 cổ phần tương đương 0,49%
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	không
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai	Không

- Những thay đổi trong ban điều hành: **Không có**
- Số lượng cán bộ, nhân viên: HĐLĐ từ 1 năm trở lên: 274 người.

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Khuyến khích từng CBCNV tự trau dồi nghề nghiệp bằng nhiều hình thức.
- Tự đào tạo tại công ty: người nhiều kinh nghiệm hướng dẫn cho nhân viên mới.
- Thực hiện hình thức tham gia các chương trình đào tạo bồi dưỡng nâng cao chuyên ngành tại các trường và trung tâm tổ chức.

- Phụ cấp: căn cứ vào hiệu quả kinh doanh, công ty trả thêm phụ cấp cho người lao động theo nguyên tắc phân phối theo mức độ phức tạp công việc, thâm niên làm việc và công lao động căn cứ vào kết quả cuối cùng của từng người. Các công việc đòi hỏi trình độ quản lý, điều hành, trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, đóng góp vào hiệu quả sản xuất kinh doanh cao thì được hưởng phụ cấp cao.

- Tạo một hệ thống thu nhập phù hợp với thu nhập ngoài xã hội và các đơn vị cùng ngành để thu hút lao động.

- Ngoài tiền lương người lao động còn được hưởng các chế độ khác như: được hưởng tiền ăn ca theo quy định, được bồi dưỡng độc hại; chế độ công tác phí tại công trường thi công, được trang bị bảo hộ lao động, ...

- Tổ chức nghỉ mát, chăm lo đầy đủ cho CBCNV trong những ngày lễ tết, những ngày 8/3, 20/10, chăm lo con em ngày thiếu nhi 01/06, tết trung thu và có thưởng cho con em có kết quả học tập giỏi

**Công tác lao động tiền lương và các chế độ khác:*

- Lương của người lao động trong Công ty được trả theo thang bảng lương Nhà nước quy định hiện hành.

- Thực hiện tăng lương và áp dụng quy chế trả lương có tính cách khuyến khích thiết thực cho người lao động.

- Tổ chức phát động phong trào thi đua ở các công trình trọng điểm.

- Thưởng: Công ty thực hiện thưởng theo hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, ngoài ra còn có các chính sách thưởng khuyến khích người lao động như: thưởng đột xuất, thưởng nhân dịp Lễ Tết trong năm, thưởng đạt thành tích thi đua, ...

- Trợ cấp:

Công ty thực hiện các chính sách trợ cấp cho người lao động đầy đủ theo quy định như: Trợ cấp do mất việc làm ; trợ cấp thôi việc , v.v...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

a/Đầu tư TSCĐ:

- Đầu tư xưởng đá cắt: 2.372.463.553 đ

- Đầu tư thiết bị phục vụ thi công : 2.135.154.546 đ

b/Đầu tư phương tiện thi công: 15.371.534.970 đ

Trong đó: Đã phân bổ: : 12.058.014.894 đ

Chờ phân bổ: 3.313.520.076 đ

4. Các công ty con, công ty liên kết: không có công ty con, công ty liên kết

5. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	188.082,054	286.049,434	+ 52
Doanh thu thuần	287.698,976	419.441,346	+45,79
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.895,538	5.850,941	-0,75
Lợi nhuận khác	- 83,380	171,830	+ 306
Lợi nhuận trước thuế	5.812,157	6.022,771	+ 3,416
Lợi nhuận sau thuế	4.758,625	4.968,786	+4,416
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	20%/trên vốn	20%/trên vốn	

- Các chỉ tiêu khác: không có

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,953	0,967	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,47	0,43	

TSLĐ - Hàng tồn kho			
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,882	0,911	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	7,50	10,29	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán			
Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,53	1,47	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,017	0,012	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,215	0,196	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,025	0,017	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,021	0,014	
.....			

6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 1.700.000 (sau khi phát hành tăng vốn điều lệ từ 12,5 lên 17 tỷ)
- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá 1 cổ phần: 10.000 đồng
- Số lượng cổ phần đang lưu hành:1.700.000
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 1.559.100
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng theo điều lệ công ty: 140.900
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng theo pháp luật: **không**
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng theo cam kết người sở hữu: **không**

b) Cơ cấu cổ đông: (sau khi tăng vốn điều lệ từ 12,5 lên 17 tỷ)

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần	Tỷ trọng (%)
I. Cổ đông Nhà nước:			
1	Tổng công ty cổ phần Xây Dựng Công Nghiệp Việt Nam	867.000	51
II. Cổ đông là tổ chức:			
1	Công ty CP Lắp Máy & Xây dựng Miền Nam	30.000	01,76
2	Công ty CP Xây dựng Cotec.	20.000	01,18
III. Cổ đông lớn			

	Nguyễn Văn Khương	104.647	6,15
IV.	Cổ đông nhỏ và cá nhân		
	143 cổ đông nhỏ và cá nhân khác	678.353	39,90
V.	Cổ đông trong nước	1.700.000	100
VI.	Cổ đông nước ngoài	không	-

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Tăng vốn điều lệ từ 12,5 tỷ lên 17 tỷ: thời gian thực hiện từ 19/10/2012 đến 24/12/2012.

Trong năm không chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: không có cổ phiếu quỹ

- Tổng số cổ phiếu quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 110.990 cổ phiếu
- Số lượng đã thực hiện: 110.990 cổ phiếu
- Thời gian thực hiện: từ ngày 28/9/2012 đến ngày 01/10/2012
- Giá giao dịch bình quân: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Đối tượng giao dịch: rộng rãi ra công chúng.

e) Các chứng khoán khác: **không có**

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Giá trị sản lượng:

Năm 2012 toàn công ty thực hiện được : 557,5 tỷ đạt 147% kế hoạch năm.

Trong đó: Giá trị xây lắp: 498,1 tỷ đạt 155%;

Giá trị SXCN : 54,4 tỷ đạt 105% ;

Giá trị kinh doanh khác: 5,00 tỷ đạt 83% kế hoạch năm.

- Doanh thu:

Năm 2012 toàn công ty thực hiện được : 419,4 tỷ đạt 140% kế hoạch (tăng 49,6% so với năm 2011).

Trong đó:

Doanh thu xây lắp: 370,245 tỉ đạt 146,38%(so với năm 2011 tăng 61,94%)

Doanh thu SXCN: 44,45 tỉ đạt 121,63%(so với năm 2011 giảm 3,4%)

Doanh thu khác : 4,745 tỉ đạt 124,36%(so với năm 2011 giảm 15,4%)

-Lợi nhuận:

Năm 2012 mặc dù gặp rất nhiều khó khăn nhưng với quyết tâm cao của toàn thể CBCNV toàn công ty, lợi nhuận trước thuế thực hiện được theo số liệu chính thức đã được kiểm toán là : 6,02 tỉ đạt 100,3% kế hoạch .Lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ đạt 39,74% .

Tình hình tài chính:

CHỈ TIÊU	Năm Đánh Giá 2012	Tỷ Trọng	Năm Trước 2011	Tỷ Trọng
Tài sản ngắn hạn (Tài sản)	267.643.591.634	93.56%	173.110.486.026	92.04%
Tài sản dài hạn (Tài Sản)	18.405.842.604	6.44%	14.971.568.912	7.96%
Nợ phải trả (Nguồn Vốn)	260.714.364.510	91.14%	165.949.422.378	88.23%
Nguồn vốn chủ sở hữu (Nguồn vốn)	25.335.069.728	8.86%	22.132.632.560	11.77%

Qua bảng cơ cấu tài sản và nguồn vốn của Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng số 5 cuối năm tài chính 2012, ta thấy cơ cấu tài sản của Công ty thay đổi theo hướng tăng tỷ trọng tài sản ngắn hạn và tăng tỷ trọng nợ phải trả, giảm tài sản dài hạn và giảm nguồn vốn chủ sở hữu

a) Tình hình tài sản:

Đầu năm tài sản ngắn hạn chiếm 92.04% đến cuối năm 2012 tài sản ngắn hạn chiếm 93.56% tăng chủ yếu là do gia tăng tỷ trọng của tiền và các khoản tương đương tiền (từ 4.684.510.475 đ từ đầu năm 2012 đến cuối năm 2012 là 41.167.502.433đ) mức tăng 12.6%, tài sản dài hạn tỷ trọng giảm từ đầu năm 2012 là 7.96% đến cuối năm giảm 6.44% nhưng giá trị vẫn tăng (từ mức 14.971.568.912 lên 18.405.842.604) là do trong năm tăng tài sản cố định đầu tư tại xưởng cắt đá Soklu Đồng Nai.

b) Tình hình nợ phải trả:

Các khoản nợ phải trả năm 2012 Công ty CP Đầu tư Xây Dựng số 5 chủ yếu là nợ ngắn hạn, nợ dài hạn không đáng kể, đầu năm 2012 nợ phải trả là 88.23% đến cuối năm 2012 nợ phải trả tăng 91.14% là do nợ ngắn hạn tăng chủ yếu vay ngân hàng (từ 9.594.265.463 từ đầu năm 2012 đến cuối năm 2012 tăng lên 45.644.783.337).

Tất cả các khoản vay ngân hàng Công ty đã thanh toán trước hạn, không có khoản vay ngân hàng nào là nợ xấu, nợ quá hạn.

2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Công tác tổ chức quản lý thi công:

- Chủ yếu áp dụng mô hình điều hành trực tiếp. Đối với các công trình lớn tổ chức ban điều hành công trường, giám đốc dự án là đ/c phó Giám đốc công ty phụ trách thi công chỉ đạo trực tiếp.

- Có quy chế kiểm soát chặt chẽ nhà cung cấp vật tư và các thầu phụ.

- Đối với các Xí nghiệp các công trình có giá trị phù hợp với khả năng tài chính công ty áp dụng mô hình khoán gọn có kiểm tra.

- Công ty chú ý nhiều hơn các biện pháp thi công chi tiết, đầu tư nhiều phương tiện thi công để nâng cao chất lượng, tính thẩm mỹ và trình độ thi công.

- Công tác an toàn lao động được chú ý thường xuyên. Trong năm không xảy ra tai nạn lao động.

Công tác thị trường:

*Xây lắp:

-Ngoài các thị trường truyền thống như Vinamilk, Coop mart công ty đã quan hệ và ký kết nhiều hợp đồng có giá trị lớn từ 60-180 tỷ đồng như Vinacafé, Yakjin Bình Phước, nhựa Tân tiến, nhà thi đấu đa năng Bình Dương

Trong năm 2012:

+Các công trình chuyển tiếp từ 2011 sang có giá trị: 268,23 tỷ

+Các công trình ký mới trong năm 2012 có giá trị: 744,94 tỷ

+Giá trị sản lượng chuyển sang năm 2013: 455,65 tỷ

*Sản xuất:

Các thị trường Acetylen phát triển tốt, thị trường đất đèn phát triển chậm, đá xây dựng bị giảm nhiều do nhu cầu giảm và ít quan tâm đến chính sách để thu hút khách hàng, sản phẩm gạch block bị giảm do công tác tiếp thị kém.

Công tác tổ chức đào tạo-tiền lương:

* Công tác tuyển dụng:

Để đáp ứng yêu cầu phát triển trong năm qua công ty đã tuyển dụng:

+Kỹ sư: 22 người

+Cao đẳng: 05 người

+Trung cấp: 2 người

**Công tác lao động tiền lương và các chế độ khác:*

-Đã thực hiện tăng lương và áp dụng quy chế lương mới có tính cách khuyến khích thiết thực cho người lao động.

-Tổ chức phát động phong trào thi đua ở các công trình trọng điểm.

-Tổ chức nghỉ mát, chăm lo đầy đủ cho CBCNV trong những ngày lễ tết, những ngày 8/3, 20/10, 22/12, chăm lo con em ngày thiếu nhi 01/06, tết trung thu và có thưởng cho con em có kết quả học tập giỏi và có tổ chức cho toàn bộ CBCNV du lịch Thái Lan.

Với thành tích đạt được trong năm qua Công ty đã nhận được cờ thi đua và bằng khen của Bộ Công Thương .

Các mặt yếu còn tồn tại:

- Một số bộ phận chưa được quản lý sâu sát như XN XL và VLXD , xưởng Cơ khí làm ảnh hưởng đến hiệu quả công ty.

- Cán bộ chỉ đạo công tác hoàn thiện ở một số công trình còn yếu thiếu kinh nghiệm

3. Kế hoạch phát triển trong năm 2013:

Đối với công ty trong năm 2013 cũng không thoát khỏi những khó khăn chung trong tình hình hiện nay . Tuy nhiên một số thị trường truyền thống công ty cũng có rất nhiều thuận lợi vì đã có niềm tin với chủ đầu tư , đồng thời trong những năm qua công ty đã hoàn thành một số công trình đặc thù nên đã nâng cao được năng lực đấu thầu nhằm duy trì được các thị trường truyền thống cũng như tìm thêm các thị trường mới .

Các mục tiêu chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2012	Kế hoạch 2013	Tỉ lệ % (4/3)
1	2	3	4	5
1/ Giá trị tổng sản lượng	Tỷ	557,52	480	86,09
Trong đó:				
-Giá trị xây lắp	-	498,1	426,5	85,62
-Giá trị sản xuất công nghiệp	-	54,4	47,5	87,31
-Giá trị kinh doanh khác	-	5	6,0	120,24
2/ Doanh thu	Tỷ	419,4	421	100,38
Trong đó:				
-Doanh thu xây lắp	-	370,24	359,95	97,22
-Doanh thu sản xuất công nghiệp	-	44,45	45,05	101,34
-Doanh thu khác	-	4,74	5,00	105,48
3/Sản lượng bán ra				
-Đá xây dựng	M3	99.569	127.200	127,75
-Gạch block	Viên	118.160	160.000	135,4
-Đá mỹ nghệ	M2	6.164	8.000	129,78
-Đất đèn A	Tấn	1.230	1.000	81,3
-Đất đèn C	Tấn	529	800	151,22
-Acetylen	M3	219500	180.000	82
-Gas	Tấn	349	350	100,28
4/Đầu tư XDCB và thiết bị	Tỷ			
	-			
	-			
5/Lợi nhuận trước thuế	Tỉ	6,02	6,9	
6/Nộp ngân sách	-			
7/Thu nhập bình quân	Đ/ng/th	6.694.000	7.200.000	

8/Chia cổ tức	%	20	20	
---------------	---	----	----	--

a/ Về công tác tổ chức:

-Tiếp tục thực hiện các chính sách thắt chặt quản lý nhằm thực hiện chính sách tiết kiệm đối phó với rủi ro do tình hình lạm phát : bao gồm các lĩnh vực điều hành , quản lý vật tư nhân công , quản lý kỹ thuật , quản lý về giá thành trong sản xuất ...

-Nâng cao hơn nữa vai trò trách nhiệm và gắn chặt chẽ nhiệm vụ giữa các phòng ban để hoàn thành công việc nhanh và hiệu quả nhất.

-Đào tạo và tuyển dụng thêm kỹ sư cho trường và các phòng chức năng . Năm 2013 phải tuyển dụng thêm :

-Chuẩn bị các công tác bổ nhiệm các vị trí quan trọng trong các phòng ban và Xí nghiệp để thay thế các đồng chí chuẩn bị nghỉ hưu.

-Xây dựng các chức năng và nhiệm vụ với qui mô lớn hơn nữa của các phòng ban nhằm đáp ứng tốt theo xu hướng phát triển của công ty.

-Củng cố bộ máy điều hành tại xí nghiệp Xây Lấp và VLXD, quản lý và kiểm tra chặt chẽ hàng tháng mọi chi phí và xuất nhập vật tư thành phẩm.

b/ Về lĩnh vực xây lắp và sản xuất:

-Tập trung chỉ đạo hoàn thành bàn giao các công trình trọng điểm đúng tiến độ ,đảm bảo chất lượng và tính thẩm mỹ cao như nhà máy Vinacafe , nhà máy nhựa Tân Tiến , Trụ sở Ngân hàng Vietcombank Kiên giang ,nhà máy Yakjin Bình Phước, bệnh viện đa khoa Sóc Trăng ,nhà thi đấu Đa năng và một số các công trình khác ở Bình Dương

-Giữ vững mối quan hệ với các chủ đầu tư đã tin tưởng hợp tác qua nhiều dự án như Coopmart , Vinamilk , các công trình vốn ngân sách ở các tỉnh miền Tây và miền Đông nam bộ.

-Tìm cách tiếp cận với các chủ đầu tư nước ngoài đang đầu tư nhiều tại Bình Dương.

-Quản lý chặt chẽ việc tạm ứng , sử dụng vật tư , nhân công trên cơ sở dựa theo định mức và dự toán thi công , khối lượng công việc đã thực hiện được.

-Hoàn thành nhanh thủ tục thanh quyết toán công trình, thương thảo hợp đồng nhiều đợt thanh toán , để đảm bảo đủ vốn thi công vì công ty vốn chủ sở hữu quá ít, hạn mức vay vốn ngân hàng không cao.

-Nâng cao chất lượng hồ sơ dự thầu : đơn giá hợp lý , khối lượng đầy đủ , đáp ứng mọi yêu cầu theo dữ liệu mời thầu.

-Tăng cường công tác nghiên cứu thị trường, tiếp thị sản phẩm vật liệu xây dựng nhất là sản phẩm gạch block ,đánh giá lại thực trạng thị trường đá xây dựng khu vực Đồng Nai để có giải pháp tiêu thụ hợp lý thu hút được khách hàng.

-Hoàn tất nhanh hồ sơ pháp lý xuất khẩu đá mỹ nghệ trong quý 2/2013

-Tập trung đẩy mạnh tiêu thụ đá cắt mỹ nghệ thị trường trong và ngoài nước

c/ Công tác đầu tư:

-Đầu tư 01 xe cầu thùng để tiết kiệm chi phí vận chuyển dụng cụ thi công.

-Tiếp tục hoàn tất thủ tục 9X Chu Văn An và tìm đối tác hợp tác đầu tư.

-Cân đối nguồn vốn đầu tư thêm phương tiện thi công để tăng cường hơn nữa năng lực công ty.

Năm 2013 là năm cực kỳ khó khăn đối với ngành xây dựng nhưng với tinh thần đoàn kết , sự tận tâm vì sự nghiệp xây dựng công ty của HĐQT , Ban Điều hành cùng tập thể CBCNV công ty , sự chỉ đạo và hỗ trợ tích cực của Tổng Công Ty chúng ta quyết tâm sẽ hoàn thành tốt kế hoạch năm 2013 và các năm tiếp theo.

4. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần).không có*

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:*

Trong các năm gần đây, tình hình chung kinh tế rất khó khăn, công ăn việc làm thiếu, giá cả bất ổn định, nhưng công ty luôn hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra và năm sau cao hơn năm trước, tuy nhiên cũng còn một số hạn chế như sau:

- Công ty phát triển nhưng chưa giữ được thế ổn định và bền vững do lĩnh vực sản xuất phát triển chậm không đạt mục tiêu đề ra thậm chí bị suy giảm ngoại trừ xí nghiệp Xây dựng và SXCN.

- Công tác chỉ đạo đề ra các chiến lược tiêu thụ các sản phẩm mới đã đầu tư cũng như việc chỉ đạo nghiên cứu thêm các sản phẩm mới chưa được quan tâm đúng mức.

- Lợi nhuận trước thuế /Doanh thu còn thấp so với chỉ số trung bình cùng ngành điều này chứng tỏ chưa phải nhà thầu có tầm vóc để tham gia nhiều công trình có giá trị lớn giá cao và giảm được chi phí điều hành. Cũng như cần quản lý chi phí chặt chẽ hơn nữa.

- Chưa tận dụng kịp thời hết mọi nguồn lực sẵn có để tăng doanh thu, lợi nhuận tăng tích lũy vốn.

- Một vài đầu mối quản lý chưa được kiểm soát tốt ảnh hưởng đến hiệu quả của công ty

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

Căn cứ vào các chỉ tiêu đã đạt được HĐQT nhận thấy mặc dù trong điều kiện vốn chủ sở hữu quá ít so với các đơn vị cùng ngành (*chỉ số nợ/vốn chủ quá cao*), hoạt động trong điều kiện áp lực nặng nề về tài chính nhưng công ty ta phát triển tốt và bình thường nhất là lợi nhuận không bị suy giảm quá nhiều như các đơn vị khác.

Ban Giám đốc công ty đã điều hành hoàn thành và vượt mức các chỉ tiêu đề ra, thương hiệu CIC5 của công ty lan tỏa sâu rộng và uy tín nâng lên rất cao, công ty được nâng lên một tầm cao mới.

Thành quả này đạt được là do sự quan tâm chỉ đạo và giúp đỡ tận tình của tổng công ty. Sự chỉ đạo, giám sát sâu sát và có những chủ trương, những quyết định kịp thời phù hợp với từng công việc, từng thời điểm của HĐQT. Sự điều hành năng động có hiệu quả, quản lý chặt chẽ các yếu tố đầu vào để giảm giá thành và xử lý nhiều tình huống để giảm thiểu rủi ro của Ban giám đốc. Cùng với sự tận tụy tâm huyết của toàn thể anh em trong công ty cùng nhau đoàn kết một lòng quyết tâm xây dựng công ty để có những thành quả đáng tự hào trong 5 năm qua

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:*

Giai đoạn từ 2013 về sau là giai đoạn của quá trình hồi phục sau khủng hoảng kinh tế thế giới, giai đoạn mà Việt Nam đặt mục tiêu GDP tăng trưởng và kiềm chế lạm phát.

Đây là giai đoạn khởi điểm cho những cơ hội xây dựng và phát triển. Chính vì vậy mà Công ty CIC5 đặt mục tiêu xây dựng và phát triển trong giai đoạn này nhằm tận dụng mọi cơ hội để gia tăng lợi nhuận, tích tụ vốn, khẳng định vị thế của công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Số 5 tại thị trường khu vực thành phố HCM và trong cả nước.

Xây dựng và phát triển Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng số 5 thành một đơn vị chủ lực mạnh về mọi mặt của Tổng công ty cổ phần Vinaincon tại phía nam về thực hiện thi công xây lắp công nghiệp và dân dụng mà trong đó trọng tâm là xây lắp công nghiệp.

Nghiên cứu áp dụng công nghệ xây dựng tiên tiến để rút ngắn thời gian thi công nhất là lĩnh vực nhà cao tầng.

Nâng tầm công ty đủ năng lực để cạnh tranh với mọi nhà thầu khác những gói thầu có giá trị lớn trong khu vực và trên lãnh thổ Việt Nam để có lợi nhuận cao tăng tích lũy vốn, từng bước mở rộng ra thị trường xây lắp quốc tế.

Phát triển mạnh sản xuất công nghiệp, sản xuất vật liệu xây dựng trên cơ sở nghiên cứu đầu tư phát triển vật liệu mới, tăng dần tỷ trọng sản xuất công nghiệp để đảm bảo công ty phát triển ổn định và lâu dài.

Giữ gìn và phát triển thương hiệu công ty trên cơ sở đảm bảo chất lượng và uy tín với chủ đầu tư

V. Quản trị công ty :

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Ghi chú
			Cổ phiếu	Tỷ lệ % (so với vốn 12,5 tỷ)	Cổ phiếu	Tỷ lệ % (so với vốn 17 tỷ)	
1	Lê Ngọc Sáu	Chủ tịch HĐQT	31.450	2,51	42.772	2,51	
2	Nguyễn Văn Khương	Giám đốc UV HĐQT	22.800	1,82	104.647	6,15	
3	Chu Tuấn Ngọc	UV HĐQT					Thành viên không điều hành
4	Tăng Văn Phiệt	UV HĐQT	28.680	2,29	28.680	1,68	Thành viên độc lập - không điều hành
5	Nguyễn Phùng Xuân	Phó giám đốc UV HĐQT	28.290	2,26	38.290	2,25	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

* Sự giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc rất thuận lợi vì trong các cuộc họp giao ban định kỳ mỗi 2 tuần đều có sự tham gia của 02 ủy viên HĐQT nằm trong Ban Giám đốc và giao ban cuối tháng có sự tham dự của chủ tịch HĐQT nên đã nắm bắt và chỉ đạo kịp thời tình hình thực hiện nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông

* Số liệu tài chính thu chi lũy kế các công trình được HĐQT kiểm tra thường xuyên so với giá trị thực hiện từng công trình để trao đổi với Giám đốc các vấn đề rủi ro có thể xảy ra

Nói chung trong năm 2012 mặc dù tình hình kinh tế rất khó khăn , thị trường xây dựng bị thu hẹp nhưng Ban điều hành cùng tập thể CBCNV rất quyết tâm và đã hoàn thành rất tốt các chỉ tiêu của Đại Hội Đồng Cổ Đông .

Stt	Cuộc họp/Số nghị quyết/QĐ	Ngày	Nội dung
01	Phiên họp lần 01/2012 (Họp thường kỳ)	07/01/2012	-Sơ kết KHSXKD 2011 -Tạm ứng cổ tức đợt 1/2011

			-Dự kiến KHSXKD 2012 và thông qua phương án đầu tư xường cắt đá
02	Phiên họp lần 02/2012 (Họp bất thường)	25/02/201	-Thông qua kết quả SXKD 2011 đã kiểm toán và ngày tổ chức Đại hội thường niên -Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 12,5 tỉ lên 17 tỉ
03	Phiên họp lần 03/2012 (Họp thường kỳ)	11/04/2012	-Sơ kết quý I/2012 -Thông qua báo cáo trình ĐHĐCĐ -Thông qua chương trình ,nội dung ĐHĐCĐ thường niên 2012
04	Phiên họp lần 04/2012 (Họp bất thường)	26/04/2012	-Thông qua bảo lãnh thực hiện hợp đồng Vietsovpetro
05	Phiên họp lần 05/2012 (Họp bất thường)	15/05/2012	-Thông qua hạn mức vay vốn lưu động và bảo lãnh tại NH Đầu tư
06	Phiên họp lần 06/2012 (Họp bất thường)	30/05/2012	-Thông qua bảo lãnh thanh toán hợp đồng gia công KCT
07	Phiên họp lần 07/2012 (Họp bất thường) NQ :390/NQ-CIC5-HĐQT	06/06/2012	-Thông qua phương án xử lý cổ phiếu lẻ cổ phiếu bán không hết -Thông qua hồ sơ phát hành phương án phát hành chứng khoán ra công chúng
08	NQ :391/NQ-CIC5-HĐQT	20/06/2012	Thông qua hồ sơ, phương án phát hành ra công chúng
09	Phiên họp lần 08/2012 (Họp bất thường)	13/08/2012	Quyết định đầu tư xe thuê tài chính
10	Phiên họp lần 09/2012 (Họp thường kỳ)	24/08/2012	Tình hình thực hiện KHSXKD 6 tháng 2012, thông qua việc bán cổ phiếu quỹ
11	Phiên họp lần 10/2012 (Họp bất thường)	02/11/2012	Thông qua hạn mức vay vốn và hạn mức bảo lãnh Ngân hàng Kỳ Thương
12	Phiên họp lần 11/2012 NQ :698/NQ-CIC5-HĐQT	17/11/2012	Thông qua xác định giá cổ phiếu phát hành ,đối tượng phát hành trong trường hợp cổ đông không mua hết
13	NQ :706/NQ-CIC5-HĐQT	23/11/2012	Phân phối cổ phiếu cổ đông hiện hữu không mua hết

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: tham dự đầy đủ các buổi họp của HĐQT. Tham gia đóng góp nhiều ý kiến cho sự phát triển của công ty.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có tiểu ban

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: không có

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	
			Cổ phiếu	Tỷ lệ % (so với vốn 12,5 tỷ)	Cổ phiếu	Tỷ lệ % (so với vốn 17 tỷ)
1	Trần Hữu Ân	Trưởng Ban KS	2.290	0,18	3.114	0,18
2	Nguyễn Minh Tâm	UV Ban KS	5.000	0,40	10.000	0,59
3	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	UV Ban KS	1.750	0,14	3.000	0,17

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát họp 2 lần/năm: định kỳ 6 tháng và năm, nội dung cuộc họp: kiểm tra, đánh giá báo cáo tài chính 6 tháng và năm của công ty.

Trong năm không có đơn từ khiếu nại gì về hoạt động của Công ty để giải quyết.

Ngoài ra Ban kiểm soát còn tham gia các nội dung sau:

Tham gia các buổi họp giao ban của Ban Giám đốc công ty về kế hoạch kinh doanh 2 tuần/lần, quý, năm và báo cáo tình hình thực hiện kết quả kinh doanh của công ty.

Dự các buổi họp HĐQT công ty.

Tham gia xây dựng các quy chế, quy định của công ty.

Quan hệ với các đơn vị, phòng ban để thực hiện công việc giám sát theo Điều lệ Công ty.

Tham gia các ủy ban, hội đồng chuyên môn của công ty.

Hoạt động của Ban kiểm soát theo đúng Điều lệ của Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Họ tên	Chức danh	Lương	Thù lao theo NQ ĐHCĐ năm 2012	Thưởng, lợi ích khác, chi phí khác	Tổng cộng
1. Hội đồng quản trị					
Lê Ngọc Sáu	Chủ tịch HĐQT		156.000.000	62.537.000	218.537.000
Nguyễn Văn Khương	Ủy viên, GD	275.006.000	36.000.000	12.000.000	323.006.000
Chu Tuấn Ngọc	Ủy viên		32.400.000	5.000.000	37.400.000
Tăng Văn Phiệt	Ủy viên		32.400.000	10.000.000	42.400.000
Nguyễn Phùng Xuân	Ủy viên, PGĐ	203.026.000	32.400.000	10.000.000	245.426.000
2. Ban Điều hành:					
Tổng Quang Thiêm	Phó Giám	226.835.000		10.000.000	236.835.000

	đốc				
Nguyễn Văn Hiền	Phó Giám đốc	193.076.857		5.000.000	198.076.857
Nguyễn Hồng Hải	T.p TC-kế toán	163.143.032		5.000.000	171.143.032
3. Ban Kiểm Soát					
Trần Hữu Ân	Trưởng ban	166.304.000	30.000.000	7.000.000	203.304.000
Nguyễn Thị Thu Nguyệt	Thành viên	137.496.301	18.000.000	4.000.000	159.496.301
Nguyễn Minh Tâm	Thành viên	159.257.000	18.000.000	5.000.000	182.257.000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm
			Cổ phiếu	Tỷ lệ % (so với vốn 12,5 tỷ)	Cổ phiếu	Tỷ lệ % (so với vốn 17 tỷ)	
1	TCTY CP Xây Dựng Công nghiệp Việt Nam	ĐD vốn Nhà nước	675.000	54	867.000	51	Thực hiện quyền mua CP phát hành thêm
2	Lê Ngọc Sáu	Chủ tịch HĐQT	31.450	2,51	42.772	2,51	-như trên-
3	Nguyễn Văn Khương	Giám đốc UV HĐQT	22.800	1,82	104.647	6,15	Mua CP quỹ và Thực hiện quyền mua CP phát hành thêm
3	Nguyễn Phùng Xuân	Phó Giám đốc UV HĐQT	28.290	2,26	38.290	2,25	Thực hiện quyền mua CP phát hành thêm
4	Tống Quang Thiêm	Phó giám đốc	2.660	0,21	42.660	2,51	Mua cổ phiếu quỹ
5	Nguyễn Văn Hiền	Phó giám đốc	5.360	0,43	20.360	1,19	Thực hiện quyền mua CP phát hành thêm
6	Trần Hữu Ân	Trưởng Ban KS	2.290	0,18	3.114	0,18	-như trên-
7	Nguyễn Minh Tâm	UV Ban KS	5.000	0,40	10.000	0,59	-như trên-
8	Nguyễn Thị Thu	UV Ban	1.750	0,14	3.000	0,17	-như trên-

	Nguyệt	KS					
9	Nguyễn Hồng Hải	Trưởng phòng TC-KT	4.510	0,36	8.440	0,49	-như trên-
10	Lâm Ngọc Tuyết	Vợ GD	4.200	0,33	6.000	0,35	-như trên-

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: **Không có**

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Trong năm 2012 HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác thực hiện đúng theo Điều lệ công ty, quản trị nội bộ, chưa có phát hiện nào sai sót trong việc thực hiện.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

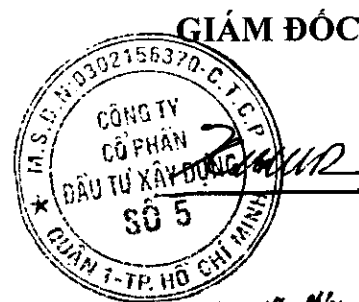
Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Số 5 tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng luân chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Đơn vị kiểm toán độc lập:

CÔNG TY TNHH DV TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM(AASC)

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Các báo cáo tài chính của năm 2012 bao gồm :Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo luân chuyển tiền tệ, bảng báo cáo luân chuyển tiền tệ, bảng thuyết minh báo cáo tài chính thể hiện trong bản “ BÁO CÁO TÀI CHÍNH cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 đã được kiểm toán “ với file kèm theo



Nguyễn Văn Khutma